

Số: 2396/QĐ-UBND

Lạng Giang, ngày 10 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình
thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý I năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 18/12/2019 của HĐND huyện Lạng Giang về dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 69/TTr-TCKH ngày 10 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý I năm 2020, cụ thể như sau:

1. Về số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý I năm 2020: theo các mẫu biểu số 93/CK-NSNN; 94/CK-NSNN; 95/CK-NSNN đính kèm.

2. Về thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý I năm 2020:

2.1. Về thu ngân sách nhà nước: Tổng thu ngân sách nhà nước quý I năm 2020 thực hiện 226.400 triệu đồng; trong đó, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 69.906 triệu đồng. Một số khoản thu đạt khá như: Thu tiền sử dụng đất 15.000 triệu đồng; thu ngoài quốc doanh đạt 36.020 triệu đồng đạt 42% dự toán giao và tăng 49% so cùng kỳ, thuế thu nhập cá nhân đạt 3.600 triệu đồng đạt 26% dự toán giao và tăng 37% so cùng kỳ,...

(Chi tiết theo biểu số 94/CK-NSNN đính kèm công văn này)

2.2. Về chi ngân sách địa phương: Thực hiện chi Quý I năm 2020 là 195.061 triệu đồng, đạt 19% dự toán năm, tăng 17% so cùng kỳ. Trong đó:

a) Chi cân đối NSDP: Thực hiện 139.106 triệu đồng, đạt 17% dự toán năm, tăng 9% so cùng kỳ. Cụ thể như sau:

- Chi đầu tư phát triển 11.000 triệu đồng, đạt 5% dự toán năm, tăng 24% so cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên 124.486 triệu đồng, đạt 22% dự toán năm, tăng 5% so cùng kỳ. Chi thường xuyên Quý I cơ bản theo dự toán được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương và các nghiệp vụ chuyên môn.

b) Chi quan hệ các cấp ngân sách là 55.955 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 95/CK-NSNN đính kèm công văn này)

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Tài chính Bắc Giang;
- Thường trực Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, TH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đặng Đình Hoan

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	DT huyện giao	Thực hiện quý I/2020	SS TH với (%)	
				Dự toán năm huyện giao	Cùng kỳ năm trước
A	CÁC KHOẢN THU NSDP	1.042.197	226.400	22	122
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	486.490	69.906	14	129
1	Các khoản thu được hưởng 100%	10.065	3.486	35	9
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%),	476.425	66.420	14	413
II	Thu bổ sung từ cấp trên	555.707	156.494	28	119
1	Thu bổ sung cân đối	431.509	107.877	25	100
2	Thu bổ sung có mục tiêu	124.198	48.617	39	203
III	Thu kết dư				
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		-		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	827.555	139.106	17	109
I	Chi cân đối NSDP	827.555	139.106	17	109
1	Chi đầu tư phát triển	244.370	11.000	5	124
2	Chi thường xuyên	567.132	124.486	22	105
3	Chi dự phòng	16.053	3.620	23	453
II	Chi từ nguồn bổ sung có MT từ NS cấp trên				

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	DT huyện giao	Thực hiện quý I/2020	SS TH với (%)	
				DT năm huyện giao	Cùng kỳ năm trước
A	TỔNG SỐ THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	486.490	69.906	14	129
I	Thu nội địa	486.490	69.906	14	129
1	Thu ngoài QĐ (cá nhân SX, KD HH DV)	85.800	36.020	42	149
2	Thuế thu nhập cá nhân	14.000	3.600	26	137
3	Thuế bảo vệ môi trường				
4	Lệ phí trước bạ	64.700	9.900	15	102
5	Thu phí, lệ phí	5.500	1.867	34	104
6	Các khoản thu về nhà, đất	306.200	15.600	5	115
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.600	80	5	107
-	Thu tiền sử dụng đất	300.000	15.000	5	115
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	4.600	520	11	102
-	Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu NN				
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	90	50	56	167
8	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	2.020	470	23	152
9	Thu khác bằng biện pháp tài chính	8.180	2.399	29	131
-	Thu phạt ATGT	3.000	780	26	119
-	Thu từ hoạt động chống buôn lậu				
-	Thu phạt do (QLTT, K.Lâm,...)	1.500	486	32	130
-	Thu phạt, TLTS, khác CQTW (Thuế, CA,...)	1.350	305	23	112
-	Thu khác của huyện + thu phạt khác	1.650	598	36	155
-	Thu khác của xã + Thu sự nghiệp	680	230	34	153
II	Thu viện trợ				
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1.042.197	226.400	22	122
I	CÁC KHOẢN THU NGÂN SÁCH ĐP	1.042.197	226.400	22	122
-	Các khoản thu được hưởng 100%	10.065	3.486	35	9
-	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%),	476.425	66.420	14	413
-	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	555.707	156.494	28	119
+	Thu bổ sung cân đối	431.509	107.877	25	100
+	Thu bổ sung có mục tiêu	124.198	48.617	39	203
-	Thu kết dư				
-	Thu chuyển nguồn				
II	KHOẢN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI CHI QL QUA NSNN	-	-		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán huyện giao	Thực hiện quý I/2020	SS TH với (%)	
				DT năm huyện giao	Cùng kỳ năm trước
	TỔNG CHI NSDP (đã trừ tiết kiệm)	1.042.197	195.061	19	117
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	827.555	139.106	17	109
I	Chi đầu tư phát triển	244.370	11.000	5	124
1	Chi đầu tư XD CB, GPMB	214.370	10.000	5	125
2	Chi trả nợ vốn vay tín dụng ưu đãi (XD CB)				
3	Chi đầu tư khác (công tác quy hoạch SD đất)	30.000	1.000	3	111
4	Chi bồi thường GPMB, đầu tư XD CSHT				
II	Chi thường xuyên	567.132	124.486	22	105
1	Chi sự nghiệp kinh tế + Môi trường	81.145	8.183	10	133
2	Chi trợ giá trợ cước				
3	Chi sự nghiệp giáo dục	390.296	91.800	24	103
4	Chi sự nghiệp đào tạo	1.756	412	23	107
5	Chi SN văn hoá - thể dục thể thao	3.639	830	23	109
6	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	1.756	420	24	106
7	Chi đảm bảo xã hội	45.374	11.850	26	104
8	Chi SN y tế (Trung tâm KHHGD)				
9	Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể, các hội	31.835	8.312	26	107
10	Chi an ninh - Quốc phòng địa phương	6.705	1.845	28	111
11	Chi mua báo đảng	990	234	24	104
12	Chi khác ngân sách	3.636	600	17	154
III	Chi dự phòng	16.053	3.620	23	153
IV	Chi hỗ trợ giải quyết việc làm				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MT CỦA TỈNH				
C	CHI QUAN HỆ CÁC CẤP NGÂN SÁCH	214.642	55.955	26	144
1	Chi bổ sung cho ngân sách xã, thị trấn	114.481	42.620	37	161
	Bao gồm: + Chi Bổ sung cân đối (đã trừ 10%)	114.481	28.620	25	133
	+ Chi bổ sung có mục tiêu	-	14.000		286
2	Các khoản điều tiết các cấp ngân sách	100.161	13.335	13	107
2.1	Điều tiết ngân sách tỉnh, TW	40.592	4.332	11	122
-	10% Quỹ PT đất (tiền sử dụng đất)	30.000	1.500	5	115
-	Các khoản thu án phí, ATGT, thuế đất,	10.592	2.832	27	125
2.2	Điều tiết ngân sách xã	59.569	9.003	15	101
D	CÁC KHOẢN CHI QUẢN LÝ QUA NSNN	-	-		